

Những điều quý vị cần biết

về thuốc trị nhiễm lao tiềm ẩn (TB) của quý vị

ISONIAZID và RIFAPENTINE

Quý vị đã được cho thuốc uống để trị nhiễm lao tiềm ẩn. Quý vị không bị bệnh lao và không thể lây lan bệnh lao sang người khác. Thuốc này là để **PHÒNG NGỪA** quý vị khỏi bị nhiễm bệnh lao.

Trong lúc dùng thuốc này:

- ✓ Hãy cho bác sĩ hoặc y tá của quý vị biết nếu quý vị có thắc mắc hoặc quan ngại về thuốc.
- ✓ Đi thăm khám hàng tuần.
- ✓ Tham khảo với bác sĩ/y tá nếu quý vị có dùng bia rượu. Tốt nhất là không nên uống các đồ uống có cồn trong khi dùng thuốc này.
- ✓ Cho bác sĩ/y tá của quý vị biết về tất cả các loại thuốc mà quý vị đang dùng.
- ✓ Đừng quên báo cho bác sĩ khác của quý vị biết rằng quý vị đang được điều trị nhiễm lao tiềm ẩn.
- ✓ Một số người cho rằng thuốc này dễ uống hơn với thức ăn.

Một số lời khuyên giúp quý vị uống thuốc:

- ✓ Uống thuốc vào cùng một thời điểm mỗi tuần.
- ✓ Thiết lập chuông báo nhắc để nhắc quý vị khi đến giờ uống thuốc.
- ✓ Nhờ người nhà hay một người bạn nhắc quý vị.
- ✓ Sử dụng một hộp thuốc.
- ✓ Dán giấy ghi chú nhắc nhở trên gương hoặc tủ lạnh.
- ✓ Dùng lịch để đánh dấu những ngày quý vị cần uống thuốc.

Lịch uống thuốc nhiễm lao tiềm ẩn:

(Chuyên gia y tế: Cho biết ngày uống thuốc và số lượng viên thuốc thích hợp)

Thuốc	Lịch trình	Ngày	Số viên thuốc cần uống mỗi ngày	Thời lượng
Isoniazid và Rifapentine	Một tuần một lần	Thứ Hai Thứ Ba Thứ Tư Thứ Năm Thứ Sáu Thứ Bảy Chủ Nhật		3 tháng (12 tuần)

Bác sĩ có thể sẽ cho quý vị uống vitamin B6 cùng với thuốc này.

Ghi chú

Tên bác sĩ của tôi:

Tên phòng khám của tôi:

Số điện thoại phòng khám của tôi:

Tài liệu này có thể được cung cấp theo yêu cầu bằng định dạng dành cho người khuyết tật hoặc bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh cho người không thông thạo tiếng Anh. Để yêu cầu ấn phẩm này bằng định dạng hoặc ngôn ngữ khác, vui lòng gọi số 971-673-0174.



Theo dõi những vấn đề có thể xảy ra sau đây:

NGỪNG uống thuốc **VÀ** gọi ngay cho bác sĩ/y tá phụ trách bệnh lao (TB) nếu quý vị gặp bất cứ vấn đề nào sau đây:

- Ít thèm ăn hoặc không muốn ăn
- Đau bụng hoặc bụng bị co thắt
- Nóng sốt
- Đau đầu hoặc cơ thể
- Buồn nôn hoặc nôn mửa
- Nước tiểu có màu cola hoặc phân không nhiều
- Dễ bị bầm tím hoặc chảy máu
- Phát ban hoặc ngứa
- Vàng da hay mắt
- Quá yếu sức hay mệt mỏi
- Ngứa ran hoặc tê ở bàn tay hoặc bàn chân
- Chóng mặt

GHI CHÚ: Nếu nước tiểu, nước bọt, hoặc nước mắt của quý vị có chút màu cam, đó là bình thường. Kính áp tròng mềm có thể bị nhuộm màu.

Oregon
Health
Authority

SỞ Y TẾ CÔNG
Chuyển đổi Hệ thống Y tế